TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H (S), sinh năm: 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: không có, tiền sự: ngày 02/3/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về hành vi sử dụng súng săn, chưa chấp hành việc nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ ngày 10/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay; (có mặt)

2. Tia Minh L, sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn):

09/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tia Minh V và bà Nguyễn Kim L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 10/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay; (có mặt)

3. Phan Văn Đ1, sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L2 và bà Sốt Sà G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 10/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay; (có mặt)

4. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Võ Thu H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 10/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay; (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Bà Lưu Ánh N1, Luật sư của Công ty L4 Tạ Nguyệt T1 - chi nhánh T5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

- Bị hại: Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, chị Nguyễn Thị T3 có dùng giấy căn cước công dân của chồng là anh Bùi Văn T2 và giấy căn cước công dân của con chị T3 để vay 5.000.000 đồng của Trần Văn H, chị T3 không có tiền trả, H tính tiền nợ gốc và lãi chị T3 phải trả là 22.000.000 đồng, 02 bên thoả thuận hằng tháng vào ngày 30 âm lịch chị T3 phải trả cho H 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ 22.000.000 đồng, chị T3 đã trả cho H 3 lần được 3.000.000 đồng, còn lại 19.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/3/2023 (tức ngày 18/02/2023 âm lịch), Trần Văn H kêu Tia Minh L đến nhà chị T3 để đòi tiền nhưng chị T3 không có tiền trả. Sau đó Trần Văn H kêu Tia Minh L và Phan Văn Đ1 tiếp tục đến nhà chị T3 và gây áp lực để

đòi tiền đối với chị T3, Tia Minh L điện thoại rủ thêm Nguyễn Thanh T cùng đi, T đồng ý. Thủ điều khiển xe mô tô biển số 70D1-550.66 mà Tia Minh L mượn của mẹ ruột để đi, T chở L và Đ1 đến nhà chị T3, khi đó tại nhà chị T3 có tổ chức tiệc rượu, nhóm của T, L, Đ1 thấy đông người nên không vào nhà chị T3, cả nhóm đứng ở khu vực gần nhà chị T3, L điện thoại nói cho H biết, H kêu T, L, Đ1 chờ H đi đến.

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển số 70K1-586.05 Hưng mượn xe của chị Nguyễn Thị Kim L3 (sống chung như vợ chồng với H) mang theo 01 túi xách, bên trong chứa 02 cây mã tấu, 02 cây gậy ba khúc. Khi H đến, H chở L, T chở Đ1 đi vào nhà chị T3. H lấy từ túi xách ra gậy 03 khúc, L lấy gậy 03 khúc, Đ1 cầm 02 mã tấu xông vào nhà chị T3, Thủ đứng bên ngoài trông giữ xe và cảnh giới. Lúc này chị T3 phát hiện nhóm của H cầm hung khí đến nhà nên sợ bỏ chạy ra vườn cây sau nhà trốn, do cửa phía trước nhà đóng nên không vào được, nhóm của H đi đến cửa bên hông nhà và vào nhà, không có chị T3 trong nhà chỉ có anh Bùi Thanh T4 đang say rượu nằm ngủ trên giường. Không gặp được chị T3 nên H kêu anh T4 thức dậy và hỏi chị T3 đâu, anh T4 nói không biết muốn gì đi tìm T3, H dùng gậy ba khúc đánh vào lưng anh T4 4-5 cái; Đ1 cầm mã tấu đánh anh T4 nhiều cái làm mã tấu bị gãy; L dùng gậy ba khúc đánh vào người anh T4 4-5 cái, anh T4 sợ nên nép sát vào vách tường, H dùng tay giật lấy dây chuyền dạng mắt xích 02 chỉ vàng 18K anh T4 đang đeo trên cổ, lúc này T thấy nhiều nhà xung quanh mở đèn cháy sáng, Thủ sợ mọi người báo Công an nên chạy vào trước cửa nhà la lên "có người điện Công an", nên H, L, Đ1 và Thủ rời đi. Anh Bùi Thanh T4 được đưa đi Bệnh viện Đ2 cấp cứu.

Trần Văn H, Tia Minh L, Nguyễn Thanh T, Phan Văn Đ1 ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Về sợi dây chuyền Trần Văn H khai sau khi nghe Thủ vào thông báo có người điện báo Công an đến nên ném bỏ lại ngay khu vực giường ngủ của anh Bùi Thanh T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra có tổ chức truy tìm nhưng không tìm được sợi dây chuyền.

Ngày 13/3/2023, anh Bùi Thanh T4 có đơn yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" và "Giật dây chuyền". Quá trình làm việc tiếp theo, anh Bùi Thanh T4 yêu cầu bồi thường trị giá sợi dây chuyền và tiền chi phí điều trị 15.060.200 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 61/KLTTCT-TTPYTN ngày 21/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ

lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Thanh T4 tại thời điểm giám định là 09%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền dạng mắt xích vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, thời điểm định giá ngày 09/3/2023, có giá trị 6.826.000 đồng.

Anh Bùi Thanh T4 yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" đối với Trần Văn H, Tia Minh L, Phan Văn Đ1 và Nguyễn Thanh T. Nhưng các bị can H, L, Đ1 và T dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản, việc các bị can dùng vũ lực gây thương tích cho anh T4 đã được định tội "Cướp tài sản", nên không khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích".

Xe mô tô biển số 70K1-586.05 là của chị Nguyễn Thị Kim L3, sinh năm 1996, cư trú tại ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh là người sống chung như vợ chồng với Trần Văn H; xe mô tô biển số 70D1-550.66 là của bà Nguyễn Kim L1, sinh năm 1982, cư trú tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là mẹ ruột của của Tia Minh L. Trần Văn H và Tia Minh L lấy xe mô tô đi cướp tài sản của người khác, chị L3 và bà L1 không biết nên không đề nghị xử lý.

Cáo trạng số: 70/CT-VKSCT ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Tia Minh L, Phan Văn Đ1 và Nguyễn Thanh T về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tia Minh L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Đ1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Thủ t 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử lý theo quy định.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: ghi nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng.

Các bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa cho mình.

Bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 15.060.200 đồng, đã nhận từ các bị cáo L, Đ1, Thủ 15.000.000 đồng, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H - Bà Lưu Ánh N1: Bị cáo H là lao động chính trong gia đình, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo không am hiểu pháp luật nên nhất thời phạm tội vì bị cáo nghĩ phía vợ của bị hại thiếu nợ bị cáo nên bị cáo đến nhà để đòi tiền nợ, sau đó bị cáo thấy anh T4 có đeo dây chuyền nên mới thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo chưa lấy được tài sản (sợi dây chuyền) nên bị cáo cũng chưa gây hậu quả và sợi dây chuyền này có giá trị 6.826.000 đồng là tài sản không lớn và các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo H phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo H có đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm b, h, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 03 đến 04 năm tù là phù hợp nhằm tạo điều kiện cho H hòa nhập cộng đồng, cải tạo bản thân để trở thành tốt, giúp ích cho xã hội và phụng dưỡng cha mẹ già yếu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, anh T4 là bị hại, chị Nguyễn Thị T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ vào các Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh:

[2.1] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội đầu thú, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: Do chị Nguyễn Thị T3 (là vợ anh Bùi Thanh T4) nợ tiền bị cáo Trần Văn H, bị cáo Trần Văn H đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị T3 vẫn trốn tránh không trả nên vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 09/3/2023, tại nhà chị T3 anh T4 thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Văn H, bị cáo Tia Minh L, bị cáo Phan Văn Đ1, bị cáo Nguyễn Thanh T mang theo mã tấu, gậy ba khúc và dùng vũ lực nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Thanh T4 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, có giá trị 6.826.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Các bị cáo dùng mã tấu, gậy ba khúc là hung khí nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Thanh T4 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, có giá trị 6.826.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn H, Tia Minh L, Phan Văn Đ1, và Nguyễn Thanh Thủ phạm t1 "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3.2] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3.2.1] Đối với bị cáo Trần Văn H: Bị cáo là người rủ các bị cáo khác đến đòi nợ chị T3, chuẩn bị hung khí, dùng hung khí đánh vào lưng của anh T4, trực tiếp giật lấy dây chuyền của anh T4. Vì vậy, bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án.

[3.2.2] Đối với các bị cáo Tia Minh L, Phan Văn Đ1: có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H. Các bị cáo được bị cáo H rủ đi đòi nợ, bị cáo Đ1 cầm mã tấu đánh anh T4 nhiều cái làm mã tấu bị gãy, bị cáo L dùng gậy ba khúc đánh vào người anh T4 4-5 cái. Vì vậy, các bị cáo L, Đ1 có vai trò thấp hơn so với bị cáo H.

[3.2.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: có vai trò giúp sức cho các bị cáo H, L, Đ1; bị cáo được bị cáo L rủ đi đòi nợ, khi đến nơi, bị cáo đứng ở ngoài canh nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo H có 01 tiền sự; các bị cáo Tia Minh L, Phan Văn Đ1, Nguyễn Thanh T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: các bị cáo đến nhà chị T3 đòi nợ, chị T3 không có nhà, nhưng các bị cáo vẫn sử dụng mã tấu, gậy ba khúc là hung khí nguy hiểm để đánh anh T4, chiếm đoạt tài sản của anh T4, coi thường sức khỏe của người khác thể hiện hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.5.1] Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.5.2] Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đầu thú; bị cáo L là quân nhân xuất ngũ; bị cáo H là quân nhân xuất ngũ, có cha là Trần Văn Đ là thương binh 3/4, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.5.3] Các bị cáo H, L, Đ1 đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản

1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, để tạo cơ hội cho các bị cáo phấn đấu, tu dưỡng trở thành công dân tốt; bị cáo Thủ phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T để tạo cơ hội cho bị cáo phấn đấu, tu dưỡng trở thành công dân tốt.

[3.6] Về áp dụng hình phạt: Từ những phân tích ở mục 3.1 đến mục 3.5 thấy rằng, bị cáo H chịu hình phạt cao nhất; bị cáo L, Đ1 chịu hình phạt thấp hơn bị cáo H; bị cáo T phải chịu hình phạt thấp nhất trong các bị cáo. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ để xem xét một phần về tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có căn cứ để xem xét về tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[5.1] Về bồi thường thiệt hại: Tại cơ quan điều tra, anh T4 chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 15.060.200 đồng. Tuy nhiên, các bị các đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng nên ghi nhận, cụ thể: bị cáo L đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo Đ1 đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo T đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

[5.2.1] Đối với 01 (một) túi vải có hoa văn màu xám - xanh - nâu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu vàng, có vỏ nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu bạc, có vỏ nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) lưỡi dao tự chế bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn gỗ tròn có bốn vòng kim loại màu vàng bao quanh (đã qua sử dụng); 01 (một) dao tự chế có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ tròn có bốn vòng kim loại màu vàng bao quanh (đã qua sử dụng); 02 (hai) vỏ bao dao tự chế bằng gỗ màu đen có hình rồng (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ;

[5.2.2] Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu tím số imei: 352362882096868 (đã qua sử dụng) của bị cáo H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh số imei: 867253056596254 (đã qua sử dụng) của bị cáo L; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, số imei: 358366100717449 (đã qua sử dụng) của bị cáo T: không là vật chứng vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H (S), Tia Minh L, Phan Văn Đ1, Nguyễn Thanh Thủ phạm t1 "Cướp tài sản"

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2023.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tia Minh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2023.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Đ1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2023.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2023.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Tia Minh L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Văn Đ1 đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng theo biên lai thu số 0004064 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

2.2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải có hoa văn màu xám - xanh - nâu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu vàng, có vỏ nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu bạc, có vỏ nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) lưỡi dao tự chế bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn gỗ tròn có bốn vòng kim loại màu vàng bao quanh (đã qua sử dụng); 01 (một) dao tự chế có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ tròn có bốn vòng kim loại màu vàng bao quanh (đã qua sử dụng); 02 (hai) vỏ bao dao tự chế bằng gỗ màu đen có hình rồng (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu tím số imei: 352362882096868 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Tia Minh L: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh số imei: 867253056596254 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, số imei: 358366100717449 (đã qua sử dụng)

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/9/2023)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Văn H (S), Tia Minh L, Phan Văn Đ1, Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng